

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 trên địa bàn huyện

Căn cứ Quyết định 1999/QĐ-TTg, ngày 07 tháng 12 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030;

Thực hiện Kế hoạch 834/KH-UBND, ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Kế hoạch thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh trên địa bàn huyện đến năm 2030, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Giúp người dân trên địa bàn huyện nhận thức được tầm quan trọng của việc sàng lọc để phát hiện, chẩn đoán và điều trị sớm những bất thường của trẻ giai đoạn thai còn trong bụng mẹ và ngay sau khi trẻ ra đời để từ đó đưa ra các biện pháp can thiệp kịp thời giúp thai nhi và trẻ sơ sinh phát triển khỏe mạnh bình thường góp phần nâng cao chất lượng dân số.

- Tăng cường các hoạt động truyền thông, triển khai các dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn và tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh nhằm nâng cao chất lượng dân số góp phần thực hiện thành công Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ lệ cơ sở y tế tại tuyến huyện trở lên đủ năng lực cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh; sàng lọc sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn đạt 70% năm 2025; 90% vào năm 2030;

- Tỷ lệ xã, thị trấn có điểm, cơ sở cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; sàng lọc trước sinh; sàng lọc sơ sinh theo hướng dẫn chuyên môn đạt 70% năm 2025; 90% năm 2030;

- Tỷ lệ cặp nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt 70% năm 2025; 90% vào năm 2030 và giảm 50% số trường hợp tảo hôn, giảm 60% số cặp hôn nhân cận huyết thống;

- Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát (*sàng lọc trước sinh*) ít nhất 4 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 50% vào năm 2025; 70% vào năm 2030;

- Tỷ lệ trẻ sơ sinh đẻ tại các cơ sở y tế được tầm soát (*sàng lọc sơ sinh*) ít nhất 5 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 70% năm 2025; đạt 90% năm 2030.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi: Thực hiện trên địa bàn huyện Đắk Hà.

2. Đối tượng:

- Đối tượng hưởng thụ: Vị thành niên, thanh niên; nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ, phụ nữ đang mang thai và trẻ sơ sinh.

- Đối tượng tác động: Người dân trên toàn huyện; các cấp ủy Đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể, cán bộ y tế, dân số, tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện chương trình.

3. Thời gian: Giai đoạn từ năm 2022 đến năm 2030.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền về tầm soát chẩn đoán một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật, trước sinh và sơ sinh; phân công, giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, ban, ngành liên quan, UBND các xã, thị trấn; thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện; có biện pháp điều chỉnh kịp thời, phù hợp với thực tiễn từng giai đoạn.

- Tập trung sự lãnh đạo, chỉ đạo về công tác dân số trong tình hình mới. Huy động, giám sát các ban, ngành, đoàn thể địa phương thực hiện truyền thông, vận động người dân thay đổi hành vi, thực hiện khám sức khỏe trước khi kết hôn; giảm tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn.

2. Triển khai thực hiện các biện pháp truyền thông, tuyên truyền, tư vấn cho người dân

- Tuyên truyền, vận động các đoàn thể, tổ chức, người có uy tín trong cộng đồng để chỉ đạo, lãnh đạo và giám sát việc thực hiện quy định pháp luật về hôn nhân và gia đình, can thiệp giảm tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

- Tổ chức các hoạt động cung cấp thông tin, truyền thông, tư vấn về khám sức khỏe trước khi kết hôn; tầm soát, chẩn đoán, điều trị trước sinh và sơ sinh phù hợp với từng nhóm đối tượng. Lồng ghép với các hoạt động, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ liên quan.

- Phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động người dân và cộng đồng thực hiện nghiêm các quy định về cấm tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống. Huy động các đoàn thể tham gia tuyên truyền, can thiệp, giải quyết tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống.

- Đẩy mạnh, tổ chức các hoạt động tư vấn tại cộng đồng, vận động thanh niên thực hiện tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn; phụ nữ mang thai thực hiện sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh; trẻ sơ sinh được thực hiện sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh bẩm sinh.

3. Các giải pháp về chuyên môn

a) Xây dựng tài liệu chuyên môn, tài liệu truyền thông, tuyên truyền cho người dân về sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh.

- Trên cơ sở các hướng dẫn của Bộ Y tế, xây dựng tài liệu truyền thông, tuyên truyền các nội dung liên quan đến vận động người dân tham gia tầm soát chẩn đoán một số bệnh tật trước sinh và sơ sinh để cung cấp cho các cơ sở y tế, chính quyền địa phương và các tổ chức chính trị - xã hội để thực hiện hoạt động truyền thông, tuyên truyền, vận động.

- Xây dựng các hướng dẫn chuyên môn liên quan đến tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh; tổ chức phổ biến, đào tạo cho nhân viên y tế tham gia cung cấp dịch vụ để triển khai thực hiện.

b) Triển khai các điểm tư vấn, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh: Rà soát, xây dựng lộ trình cụ thể để triển khai các điểm khám sức khỏe tiền hôn nhân, tư vấn, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh, sơ sinh trên địa bàn tỉnh. Trang bị đầy đủ phương tiện, trang thiết bị, vật tư cần thiết để triển khai dịch vụ cho các điểm cung cấp dịch vụ. Phân cấp cụ thể các dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh cho các cơ sở y tế từ tuyến huyện đến tuyến xã, phổ biến rộng rãi điểm cung cấp dịch vụ đến chính quyền cơ sở, người dân biết, sử dụng dịch vụ.

c) Tăng cường quản lý thai sản tại tuyến y tế xã

- Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý thai sản tại tuyến y tế cơ sở, lồng ghép nội dung tư vấn và sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh, sơ sinh trong quy trình quản lý.

- Tăng cường công tác giám sát hỗ trợ từ tuyến trên đối với tuyến y tế cơ sở trong cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, khám sức khỏe tiền hôn nhân và tổ chức tư vấn, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh, sơ sinh.

d) Đào tạo, nâng cao năng lực cung cấp các dịch vụ tư vấn, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh, sơ sinh

- Cử cán bộ y tế tham gia các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực để thực hiện các hoạt động truyền thông, tư vấn và cung cấp các dịch vụ tư vấn, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh, sơ sinh.

- Từng bước chuẩn hóa các quy trình chuyên môn trong công tác khám sức khỏe tiền hôn nhân, truyền thông, tư vấn và cung cấp các dịch vụ tư vấn, sàng lọc, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh, sơ sinh.

4. Đẩy mạnh phối hợp liên ngành trong thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh:

Phát huy vai trò chủ đạo của chính quyền các cấp trong chỉ đạo phối hợp liên ngành trong các hoạt động tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh. Xây dựng các mô hình truyền thông, lồng ghép với các mô hình sẵn có liên quan đến chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình để triển khai công tác truyền thông, vận động.

5. Huy động nguồn lực tham gia thực hiện Kế hoạch

- Đẩy mạnh xã hội hóa dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh tật trước sinh, sơ sinh; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện Kế hoạch; huy động toàn bộ mạng lưới y tế, dân số tham gia theo chức năng, nhiệm vụ được giao; ưu tiên bảo đảm hoạt động ở tuyến cơ sở.

- Vận động các nguồn lực, tài trợ của các tổ chức, cá nhân để thực hiện nhanh, hiệu quả các mục tiêu của Kế hoạch.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành, được bố trí trong dự toán hàng năm của các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và văn bản hướng dẫn liên quan.

2. Đối với các nhiệm vụ của ngành Y tế, kinh phí được cân đối trong dự toán chi sự nghiệp y tế của Sở Y tế giao hàng năm; theo phân cấp quản lý.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các ban, ngành liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả; hàng năm lập dự toán trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước.

- Chủ động triển khai các giải pháp về chuyên môn, đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu theo kế hoạch. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện các hoạt động của Kế hoạch, báo cáo Sở Y tế và Ủy ban nhân dân huyện kết quả thực hiện theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch: Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện cân đối, bố trí kinh phí sự nghiệp y tế để thực hiện Kế hoạch trên địa bàn huyện, phù hợp khả năng ngân sách theo quy định.

3. Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông

- Tăng cường nội dung tuyên truyền, thời lượng phát sóng, nâng cao chất lượng thông tin, tuyên truyền, giáo dục về dân số và các dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh.

- Bố trí thời lượng phát sóng, số lượng bài viết tuyên truyền các nội dung về giảm tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết; cung cấp thông tin về các cơ sở có

cung cấp dịch vụ và tham gia các dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo: Phối hợp, triển khai có hiệu quả hoạt động giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính cho học sinh trong hệ thống giáo dục.

5. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn: Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn quản lý; chỉ đạo các ban, ngành liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện và hỗ trợ kinh phí cho các hoạt động phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội: Phối hợp, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, vận động trong Nhân dân về chính sách dân số và phát triển nói chung, tuyên truyền, giáo dục về dân số và các dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh.

- **Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện:** Tổ chức tuyên truyền, vận động hội viên các cấp thực hiện chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình, tự nguyện thực hiện các biện pháp tránh thai để có quy mô gia đình sinh đủ 2 con. Lòng ghép nội dung giáo dục kỹ năng sống, bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực trong gia đình... trong các buổi sinh hoạt của Hội. Tuyên truyền, giáo dục về dân số và các dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh.

- **Huyện đoàn:** Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, cung cấp cho đoàn viên, thanh niên những kiến thức về vấn đề dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho vị thành niên, thanh niên. Tuyên truyền thanh niên tham gia khám sức khỏe tiền hôn nhân, vận động thanh niên không tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống và tham gia các dịch vụ tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh. Tăng cường tuyên truyền lồng ghép các nội dung về dân số, kế hoạch hóa gia đình thông qua sinh hoạt Đoàn định kỳ và các hoạt động thường xuyên của chi Đoàn cơ sở.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mở rộng tầm soát, chẩn đoán, điều trị một số bệnh, tật trước sinh và sơ sinh đến năm 2030 trên địa bàn huyện Đắk Hà./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện;
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy;
- Các ban, ngành thuộc huyện;
- Các tổ chức, đoàn thể CT-XH;
- Trung tâm Y tế huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lãnh đạo và CV văn phòng;;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Thương

